

Số: 16 /2018/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Một số chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ An đối với công tác cai nghiện ma túy và người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số 02/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Xét Tờ trình số 9195/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ An đối với công tác cai nghiện ma túy và người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện (cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và cơ sở cai nghiện ma



[Handwritten signature]

túy tự nguyện) trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của các huyện, thành phố, thị xã được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện.

3. Thành viên tham gia, tiến hành phiên họp xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú do Tòa án tổ chức tại cơ sở cai nghiện theo Quyết định mở phiên họp xét của Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối tượng thuộc khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này tối đa không quá 47 ngày gồm các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn: 40.000 đồng/01 người/01 ngày;

b) Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/01 người/tháng;

c) Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/01 người/trong thời gian lưu trú tạm thời tại cơ sở cai nghiện ma túy;

d) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/01 người/tháng;

2. Hỗ trợ cho Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của các huyện, thành phố, thị xã:

a) Mức 60.000 đồng/01 người/01 quyết định của Tòa án đưa người vào cơ sở cai nghiện;

b) Văn phòng phẩm cho Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ của các huyện, thành phố, thị xã: 1.300.000 đồng/01 năm/01 huyện, thành phố, thị xã (có dưới 300 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý); 1.700.000 đồng/01 năm/01 huyện, thành phố, thị xã (có từ 300 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên).

3. Hỗ trợ cho các thành viên tham gia, tiến hành phiên họp xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định do Tòa án tổ chức tại cơ sở cai nghiện có chức năng quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú gồm: Thẩm phán, Thư ký phiên họp, Kiểm sát viên và đại diện

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện mức 60.000 đồng/01 người/01 phiên họp (có quyết định của Tòa án).

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy Ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn

